

# QUYỀN CỦA NGƯỜI CHUYỂN GIỚI TRONG LUẬT QUỐC TẾ VÀ LIÊN HỆ THỰC TIỄN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

● NGUYỄN ĐĂNG NGHĨA

## TÓM TẮT:

Hiện nay, người chuyển giới (NCG) vẫn phải chịu nhiều thiệt thòi, định kiến xã hội và quyền lợi của họ không được thừa nhận trong hệ thống pháp luật (PL) Việt Nam, thể hiện ở sự phân biệt đối xử trong tư duy của người làm luật về vấn đề quyền con người. Vì khi NCG công khai sống với bản dạng giới của mình, hoặc đã thực hiện việc chuyển đổi giới tính họ không có đầy đủ các quyền, như: thay đổi họ tên, giới tính, hôn nhân, y tế và những vấn đề về pháp luật dân sự (LDS). Do vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của NCG cũng như hoàn thiện hệ thống PL, việc nghiên cứu và tìm ra các giải pháp thích hợp để giải quyết vấn đề này đã trở thành vấn đề cấp thiết của xã hội. Vì vậy, thế giới đã lập ra nhiều tổ chức bảo vệ quyền lợi của cộng đồng LGBT nói chung và NCG nói riêng. Việt Nam cũng không nằm ngoài quỹ đạo của xu hướng ấy.

**Từ khóa:** Bản dạng giới, chuyển giới, phân biệt giới tính, quyền của người chuyển giới.

## 1. Đặt vấn đề

Bài viết làm rõ các quy định của PL đối với NCG khi tiến hành các giai đoạn trong quá trình chuyển giới (CG) và những vấn đề mắc phải của NCG nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, hệ thống hóa, hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của NCG trong hệ thống PL Việt Nam. Ngoài ra, bài báo cũng làm rõ nhận thức của người dân về NCG, sau đó đưa ra nhận định và hướng giải quyết nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của NCG tại Việt Nam.

## 2. Quyền của NCG trong PL quốc tế và PL Việt Nam

Vấn đề quyền của Cộng đồng người đồng tính, song tính và CG (LGBT) nói chung và NCG nói riêng đã được đề cập trong các văn kiện quốc

tế. Hội đồng nhân quyền của Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết năm 2011 công nhân CG là “bản dạng giới”. Từ thập kỷ 1980 tại châu Âu, những nỗ lực đầu tiên nhằm hỗ trợ LGBT, sau đó lan rộng ra các châu lục khác. Năm 1993, “NCG” được nhắc đến tại sự kiện lớn về nhân quyền do Liên hợp quốc bảo trợ, tiếp theo là hàng loạt các tuyên bố về quyền lợi cho LGBT như: Tuyên bố chung về “Những vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tình dục và bản dạng giới”; Tuyên ngôn chung về “Quyền con người, xu hướng tình dục và bản dạng giới”; Tuyên bố chung về “Việc chấm dứt các hành động bạo lực và vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tình dục và bản dạng giới”

Đề hỗ trợ cho cuộc vận động quyền của LGBT trên thế giới. Văn phòng Cao Ủy Liên hợp quốc về nhân quyền đã xuất bản cuốn cẩm nang "Sinh ra tự do và bình đẳng Xu hướng tình dục và bản dạng giới" nêu rõ những dạng vi phạm nhân quyền chủ yếu chống lại các nhóm LGBT nói chung và NCG nói riêng và nghĩa vụ tương ứng của các Chính phủ.

Ngoài ra, quyền của NCG còn được nhắc tới trong hàng loạt các bài phát biểu của Tổng thư ký Liên hợp quốc và Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc về tính chất, yêu cầu bảo vệ nhân phẩm, tính mạng và các quyền bình đẳng của NCG cũng như sự cần thiết phải có những hành động phối hợp ở cả cấp độ quốc gia và quốc tế; trong nhiều báo cáo và văn kiện của các tổ chức thuộc Liên hợp quốc, như: ILO, WHO, UNESCO, UNAIDS, UNFPA, UNICEF... ban hành trong thời gian gần đây.

Việc NCG xuất hiện phổ biến trên thế giới đã phần nào làm giảm bớt sự phân biệt, kỳ thị, đồng thời tạo nên một hình tượng mới, khác với suy nghĩ của mọi người. Tuy nhiên cũng gây ra những bất cập trong việc bảo vệ quyền của NCG. Năm 2006, bộ Nguyên tắc Yogyakarta ra đời đánh giá công bằng về tình trạng hiện tại của Luật Nhân quyền quốc tế khi áp dụng đối với nhóm thiểu số tính dục.

### 3. Quy định liên quan đến NCG trong PL Việt Nam

#### 3.1. Các quy định về pháp LDS hiện hành và PL có liên quan đến quyền của NCG và những vấn đề bất cập trong việc bảo vệ quyền của NCG

Cần phải khẳng định: "NCG được hưởng đầy đủ các quyền nhân thân, tài sản do LDS quy định chung cho mọi người", nghĩa là năng lực pháp LDS của họ cũng bình đẳng với năng lực pháp LDS của các cá nhân khác. Vì vậy, cá nhân NCG vẫn là chủ thể trong quan hệ tài sản như sở hữu trí tuệ, thừa kế, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và các quyền, nghĩa vụ về tài sản trong quan hệ hợp đồng.

Điều 16, Hiến pháp 2013 đã khẳng định "Mọi người đều có quyền bình đẳng trước PL. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội". Như vậy, PL Việt Nam đã không đề cập trực tiếp đến quyền lợi của NCG nhưng cũng đã gián tiếp khẳng định quyền bình đẳng của NCG với mọi người trong xã hội.

Bộ LDS 2015 ra đời là một bước ngoặt lớn cho cộng đồng LGBT nói chung và NCG nói riêng. Điều 3, bộ LDS 2015 khẳng định: "Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kỳ lý do nào để phân biệt đối xử, được PL bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và quyền tài sản". Điều đó cho thấy NCG đương nhiên thu hưởng các quyền mà người dị tính sở hữu như quyền về nhân thân, tài sản...

Bộ luật này cũng phần nào đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn và phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới khi đã bổ sung các quyền nhân thân liên quan đến NCG một cách khá tích cực và hiệu quả. Một trong các quyền nhân thân đó là quyền được thay đổi tên, quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 28: "Thay đổi tên của người đã xác định lại giới tính, người đã chuyển đổi giới tính", đáp ứng phần nào nguyện vọng của NCG để họ có thể hòa nhập với cuộc sống hiện tại sau khi phẫu thuật CG. So với Bộ LDS cũ, chỉ cho phép thay đổi tên nếu việc sử dụng tên đó gây ra những nhầm lẫn, ảnh hưởng tới gia đình và công việc của họ, thì Bộ LDS 2015 đã có nhiều tiến bộ về điểm này.

Việc cho phép NCG có quyền phẫu thuật chuyển đổi thành giới tính mong muốn của mình tại Điều 37 về Chuyển đổi giới tính "Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của PL. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của PL về hộ tịch; có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và PL khác có liên quan". Đây là một bước tiến vượt bậc so với Bộ LDS 2005. Ngoài ra, những người đã thực hiện chuyển đổi giới tính từ ngày 01/11/2017 đều có quyền thay đổi tên và xác định lại giới tính của mình sau khi thực hiện một số thủ tục ở những bệnh viện đã được chỉ định để làm giấy chứng nhận xác định lại giới tính. Tuy nhiên, bộ LDS 2015 vẫn chưa cho phép NCG thay đổi họ tên trên giấy tờ tùy thân, dù đây là đòi hỏi tất yếu cho công việc và bảo hiểm y tế. Ở đây, cần phải hiểu thế nào là NCG và người liên giới tính. "NCG" là người sinh ra với cơ thể có cơ quan sinh dục rõ ràng, tuy nhiên bản dạng giới của họ khác với giới tính sinh học của họ. Còn người liên giới tính là những người sinh ra có cơ quan

sinh dục không rõ ràng, tức là không xác định được. Giới tính không phụ thuộc vào nhận thức của họ mà phụ thuộc vào ý muốn của cha mẹ hoặc người thân trong gia đình. Do đó, việc cho phép thay đổi họ tên cũng như việc cho phép chuyển đổi giới tính hay quyền xác định lại giới tính trong bộ luật cũ không đề cập trực tiếp đến quyền lợi của NCG mà chủ yếu liên quan đến người liên giới tính hơn. Từ đó gây ra nhiều khó khăn về mặt nhận thức của NCG và những nhà áp dụng luật. Một câu hỏi đặt ra là những người chuyển đổi giới tính đã tiến hành phẫu thuật trước ngày 01/1/2017 thì sẽ như thế nào? Liệu họ có quyền thực hiện xác định lại giới tính cũng như quyền thay đổi họ tên như những người xác định lại giới tính từ ngày 01/1/2017 hay không?

Đặc biệt, nếu như pháp LDS không chính thức công nhận quyền được thay đổi họ tên của NCG sẽ buộc họ dùng những cách phi PL để thực hiện điều này, hệ quả là những ảnh hưởng tiêu cực cho cả hai phía là NCG và cơ quan thực thi PL. Về phía NCG, sẽ có 2 trường hợp xảy ra: Thứ nhất, cho dù NCG thay đổi được họ tên thì họ cũng đã vi phạm PL vì sử dụng giấy tờ giả. Thứ hai, "tiền mất tật mang" họ sẽ không thay đổi được họ tên, đồng thời mất một số tiền lớn vào những tay "cò". Trong cả hai trường hợp, quyền lợi của NCG đều không được đảm bảo còn cơ quan PL sẽ khó thực thi chức trách của mình.

Điều 34, Bộ Luật 2015 về Quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín quy định "Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được PL bảo vệ". Tuy nhiên, vấn đề này dường như rất khó đối với NCG trong môi trường xã hội cũng như PL. Khi NCG thường xuyên bị phân biệt và xúc phạm nhân phẩm bằng những trò đùa ác ý, bằng các tên gọi như "bê-đê", "bóng", "xăng pha nhớt", bị kì thị từ môi trường lớp học cho đến cơ quan làm việc, và nặng hơn, bị bạo lực ngay cả thể xác lẫn tinh thần thì rất khó để họ có thể yêu cầu cơ quan thẩm quyền truy tố những người có hành vi đó. Vụ án xảy ra vào tháng 04/2010 tại Quảng Bình về "Hiếp dâm nhằm người chuyển giới" đã gây ra nhiều phản ứng trái chiều của dư luận vì khi đó Bộ luật Hình sự 2003 không có điều luật quy định về hành vi này nên không bảo vệ được quyền lợi cho họ. May thay, Điều 141 Bộ luật Hình sự 2015 về Tội

hiếp dâm quy định: "Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc bằng thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 2 - 7 năm". Ở đây đã đề cập tới "quan hệ tình dục khác", tuy không đề cập trực tiếp đến NCG, nhưng phần nào đã góp phần bảo vệ NCG trong một số trường hợp nhất định.

Bộ luật Dân sự 2015 còn nhiều bất cập liên quan đến quyền lợi của NCG. Ví dụ, vấn đề giam giữ phạm nhân vẫn chưa có sự phân biệt giữa người đã tiến hành CG với người dị tính, nói cách khác, NCG từ nam sang nữ vẫn phải bị giam cầm suốt với phạm nhân nam trong khi cơ thể của họ là nữ. Bất cập này xảy ra do các nhà hành pháp vẫn căn cứ vào giấy chứng minh nhân và hộ khẩu để xác định giới tính của họ. Sự thật là những NCG này đã tiến hành phẫu thuật nhưng họ vẫn chưa được phép thay đổi họ tên trên giấy tờ tùy thân vì họ là NCG chứ không phải là người liên giới tính. Nếu họ được thừa nhận như người liên giới tính thì sẽ không có trường hợp này xảy ra. Những NCG ở trong tình cảnh này đã hứng chịu nhiều đau đớn về thể xác cũng như tinh thần khi họ liên tục chịu sự hành hạ bởi các phạm nhân khác và có khi là cả vấn đề tình dục.

### **3.2. Quy định về PL hôn nhân hiện hành và PL có liên quan quyền của NCG và những bất cập trong việc bảo vệ quyền của NCG**

Khoản 2, Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: "Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính" như vậy chữ "cấm" trong Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đã được thay thế bằng chữ "không thừa nhận", đây được xem là một sự thay đổi tác động đến người đồng tính và NCG. Tuy nhiên, "cùng giới tính" ở đây được hiểu và xác định như thế nào với NCG? Nếu là giới tính ghi trên giấy tờ tùy thân thì sẽ mâu thuẫn với vấn đề thay đổi họ tên và giới tính trong giấy khai sinh của NCG. Vậy ta phải hiểu như thế nào cho đúng? Hơn nữa, đối với những NCG đã tiến hành phẫu thuật chuyển đổi giới tính thì họ có được phép tiến hành kết hôn hay không? Hay đây chỉ là việc thay đổi về câu cú trong ngữ nghĩa luật. Nếu thật sự là vậy thì sự thay đổi này cũng không góp phần thay đổi và bảo vệ quyền lợi của NCG một cách rõ ràng và xác thực nhất.

Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam chưa thừa nhận hôn nhân của NCG cũng như sự sống chung của các cặp đôi CG. Ủy ban Nhân quyền cho rằng việc không thừa nhận hôn nhân giữa những NCG với người bạn đời của mình không bị xem là vi phạm thì việc không bảo đảm các quyền dân sự cho NCG và bạn đời của mình sống chung với nhau không có hôn thú chính thức một cách bình đẳng như những cặp đôi khác trong cùng bối cảnh sẽ bị xem là phân biệt đối xử theo Luật Nhân quyền quốc tế.

**4. Thực trạng về quyền của NCG ở Việt Nam hiện nay**

Hiện nay chưa có cuộc điều tra nào về số lượng hoặc tỷ lệ NCG tại Việt Nam. Việc thu thập số liệu về tỷ lệ NCG gặp nhiều khó khăn do sự kỳ thị xã hội khiến NCG không thể hiện hoặc công khai giới tính mong muốn của mình. Đồng thời có rất ít các tổ chức cá nhân tiến hành nghiên cứu về NCG trong phạm vi hạn hẹp.

NCG sinh ra trong cơ thể đàn ông nhưng họ lại tự nhận biết mình là phụ nữ và ngược lại. Sự tự nhiên này bị nhìn nhận là phi tự nhiên và nhiều người quan niệm rằng “nam phải ra nam, nữ phải ra nữ”, ai không theo khuôn mẫu nhị phân này thì trở thành bất bình thường. Với họ, thay vì thừa nhận sự đa dạng tự nhiên, họ lại bắt NCG “nấn mình” để phù hợp với “tự nhiên”. Đây chính là lý do PL Việt Nam chưa cho phép NCG được tiến hành phẫu thuật để trở thành chính mình.

Nghị định số 88/2008/NĐ-CP về xác định lại giới tính không cho phép các cơ sở y tế thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính với người “có bộ phận sinh dục hoàn chỉnh”, nghĩa là NCG muốn sống thật với cơ thể mình thì họ phải tự thực hiện quá trình CG như tiêm hooc-môn, bơm silicone hoặc qua Thái Lan, Singapore hay các nước khác để làm phẫu thuật. Do các cơ sở bị cấm hỗ trợ cho NCG nên NCG phải tự tiêm hooc-môn và các loại thuốc nguy hại về sức khỏe thậm chí là mạng sống, đồng thời dẫn đến hiện trạng các loại thuốc dành cho NCG được bán tràn lan, không có đăng ký với nhiều loại thuốc giả, kém chất lượng, không theo đúng quy chuẩn y tế nếu như họ tự ý tiêm. Trong khi, việc áp dụng các lộ trình kiểm tra sức khỏe của NCG ở các cơ sở y tế phải xuyên

suốt trong cả quá trình chuyển đổi giới tính nhằm phát hiện sớm các biến chứng xảy ra để kịp thời tìm ra các biện pháp ngăn chặn.

Nhiều NCG tích cực làm mọi công việc để có đủ tiền ra nước ngoài tiến hành phẫu thuật một hay tất cả các bộ phận trên cơ thể, giúp bản thân có thể tự tin hơn trong giao tiếp và trong môi trường xã hội dù chi phí này đắt hơn từ 5 - 8 lần nếu thực hiện tại Việt Nam. Điều nghiêm trọng là NCG phải đi một mình hoặc may mắn hơn, có bạn bè, người thân đi theo hỗ trợ. Do không đủ điều kiện kinh tế để trả các chi phí phát sinh sau phẫu thuật nên họ phải quay về Việt Nam khi phẫu thuật tuổi thọ.

Ngoài nguy cơ về sức khỏe và mạng sống do PL chưa cấp phép hoạt động chính thức các cơ sở hỗ trợ chuyển đổi giới tính, việc chưa cho phép NCG đổi tên trên giấy tờ tùy thân cũng gây nhiều khó khăn. Hậu quả của việc này là rào cản về đi lại và khó khăn trong các giao dịch liên quan đến quyền sở hữu tài sản, kiểm tra an ninh, tạm trú hoặc các hợp đồng dân sự khác.

Việc không được thay đổi họ tên cũng ngăn cản NCG có công việc ổn định. Nhiều nhà tuyển dụng không chấp nhận NCG. một phần vì kì thị còn phần lớn là do giấy tờ tùy thân của họ không “trùng khớp” với “giới tính sinh học” của họ. Chính vì thế, NCG phải mưu sinh bằng các nghề như: mại dâm, đi hát trong các đám ma/đoàn loto hay những công việc mà họ không mong muốn để duy trì cuộc sống.

Sự kỳ thị, phân biệt đối xử và bạo lực với NCG khá phổ biến và ở mức độ quan trọng hơn so với người đồng tính hoặc người có quan hệ cùng giới nói chung. Bên cạnh việc bị kỳ thị do có quan hệ giống như đồng giới, họ còn bị phản ứng từ bạn bè, gia đình và cả xã hội do thể hiện giới tính khác với vai trò giới được xã hội mong đợi, thể hiện tính cách qua ăn mặc, lời nói và điệu bộ. Hành vi bạo lực đối với NCG ngày càng xảy ra thường xuyên và nghiêm trọng, từ gia đình, trường học và cả ngoài xã hội. Ở góc độ PL, khả năng được bảo vệ của NCG cũng mong manh vì không được thừa nhận một cách trực tiếp trước PL. Điều này đã gây ra nhiều bất cập trong lĩnh vực bảo vệ quyền và lợi ích của NCG

## 5. Một số hướng giải quyết cho NCG ở Việt Nam

Mục tiêu tối thượng của PL là bảo vệ con người khỏi những bất công, giúp cho tất cả mọi đối tượng có cuộc sống tự do và hạnh phúc. Tuy nhiên, đôi khi sự vô tình của PL hay của người làm luật khiến nhiều người trở nên vô hình hoặc chiu đựng nhiều những đau khổ không đáng có. Một trong những nạn nhân của sự vô hình đó là NCG.

*Thứ nhất*, "CG đã tồn tại và đa dạng suốt chiều dài của lịch sử con người ở mọi dân tộc, quốc gia, văn hóa, tôn giáo khác nhau". Trong tiến trình lịch sử sử đó, CG cũng không nằm ngoài quy luật sinh tồn của tạo hóa, sự đa dạng của tự nhiên, ở mỗi bối cảnh khác nhau, quan điểm khác nhau thì cách giải quyết vấn đề khác nhau.

*Thứ hai*, đến thời điểm hiện tại, những vấn đề y tế và pháp lý liên quan đến cộng đồng NCG đã được làm rõ trên thế giới. Sự hiểu biết của con người về CG không phải để hạn chế hay tước bỏ quyền con người của họ. Theo báo cáo khảo sát mới đây do Hiệp hội quốc tế của những người đồng tính nam, nữ, người song tính và NCG công bố vào tháng 05/2012 cho thấy rằng PL Việt Nam còn lạc hậu so với nhiều quốc gia trên thế giới. Mặc dù Việt Nam không nằm trong danh sách các nước hình sự hóa hành vi tình dục của NCG nhưng những vấn đề pháp lý và xã hội như việc không giải quyết tranh chấp và hậu quả về nhân thân, tài sản của những NCG đều chỉ ra rằng Việt Nam cần sớm hoàn thiện hệ thống PL về quyền của NCG, cụ thể:

*Một là*, mở rộng nguyên tắc bình đẳng về giới trong Hiến pháp và các đạo luật có liên quan để ngăn chặn sự phân biệt về giới và cả về bản dạng giới.

*Hai là*, nên công nhận hôn nhân của những NCG với người bạn đời của họ, từ đó mở rộng ra các quyền về nhân thân, tài sản và thừa kế theo pháp luật LDS nhằm đảm bảo tính công bằng của PL đối với tất cả mọi người không phân biệt NCG hay người dị tính.

*Ba là*, nên đồng ý cho phép NCG, dù chưa hay đã qua phẫu thuật, được tiến hành thay đổi họ tên của mình vì việc thay đổi họ tên là một trong những nhu cầu tất yếu đối với cuộc sống. Đồng thời, cần giúp NCG có đầy đủ các quyền lợi về lĩnh

vực dân sự như thừa kế, tài sản và quyền sở hữu.

*Bốn là*, cần có định nghĩa pháp lý rõ ràng về hành vi giao cấu trong PL hình sự theo hướng mở rộng cách hiểu hiện nay để có thể xử lý những hành vi xâm hại tình dục nhằm vào hoặc liên quan đến cộng đồng NCG.

*Năm là*, cần phải có một chế định rõ ràng về việc giam giữ riêng NCG đã tiến hành hoặc chưa tiến hành phẫu thuật khi bị tạm giam, tạm giữ trong PL hình sự nhằm đảm bảo tính công bằng và quyền lợi chính đáng cho NCG.

*Sáu là*, cần hợp thức hóa quá trình CG hay nói cách khác là đồng ý cho NCG tiến hành phẫu thuật để họ sống đúng với giới tính thật của mình. Việc CG thậm chí đã được công nhận là cần thiết về mặt y tế ở các quốc gia phát triển trên thế giới. Quá trình này bao gồm nhiều giai đoạn như: tư vấn tâm lý với chuyên gia, điều trị hoóc-môn, theo dõi sức khỏe thường xuyên, cũng như các quá trình y học khác tùy thuộc vào hoàn cảnh của NCG.

Việc chuyển đổi giới tính là một quá trình rất cá nhân của NCG. Phát hiện và hỗ trợ chuyên môn tâm lý sẽ giúp họ biết được quá trình CG rõ ràng, cũng như ngăn chặn chuyện CG phi pháp và ô ạt của những người không phải là NCG.

Nhà nước cũng cần tiến hành nhiều biện pháp khác nhau mang tính xã hội. Ví dụ như lồng ghép những kiến thức khoa học về NCG vào trong các chương trình giáo dục và tích cực tuyên truyền về NCG phổ biến trong xã hội. Các phương tiện thông tin đại chúng không được phép dùng những từ phản cảm đối với NCG và có những bài viết sai sự thật dẫn đến miệt thị NCG. Bên cạnh đó, ngành Y tế cần có những chính sách dành cho NCG để hướng dẫn cho NCG có lối sống lành mạnh và biết bảo vệ sức khỏe bản thân.

Tóm lại, nhận thức về NCG là vấn đề mới ở Việt Nam, cùng với nhận thức về lịch sử, một cơ sở quan trọng để khẳng định sự tồn tại của NCG như những con người khác trong xã hội và bước đầu cũng đã hệ thống một số cốt mốc lịch sử ghi nhận sự tồn tại của NCG và thái độ của người dân lúc bấy giờ về NCG, đồng thời nêu lên quan điểm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho NCG. Vì quyền lợi của họ cũng chính là quyền lợi của mỗi cá nhân trong một quốc gia. Bảo vệ được mỗi cá nhân đó cũng chính là bảo vệ nền dân chủ của hệ thống PL đó ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Luật Hiến pháp năm 2013.
2. Bộ Luật Dân sự 2015.
3. Bộ luật Hình sự 2015.
4. Luật Hôn nhân và Gia đình 2014
5. Luật Bình đẳng giới 2006.
6. Tuyên ngôn quốc tế Nhân quyền năm 1948.
7. Hiến chương Liên Hiệp Quốc năm 1945.
8. World Professional Association for Transgender Health
9. Nguyên tắc Yogyakarta.

Ngày nhận bài: 2/4/2019

Ngày phân biện đánh giá và sửa chữa: 12/4/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 22/4/2019

Thông tin tác giả:

**ThS. NGUYỄN ĐĂNG NGHĨA**

Khoa Luật, Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh

**HUMAN RIGHTS OF TRANSGENDER PEOPLE  
ACCORDING TO INTERNATIONAL LAW  
AND CURRENT VIETNAMESE LAW**

● Master. **NGUYEN DANG NGHIA**

Faculty of Law

Ho Chi Minh City Open University

**ABSTRACT:**

Nowadays, transgender people still suffer many disadvantages. The social stereotypes as well as rights of transgender people are not recognized in the Vietnamese legal system, reflected in private discrimination of lawmakers on human rights issues. This is because when transgender people live with their gender identity or did transsexuals, they did not have all rights, such as changing names, gender, marriage, health and civil rights. Therefore, in order to ensure the legal rights and interests of transgender people as well as improve the legal system, it is necessary for researching and finding appropriate solutions to solve issues related to transgender people. In the world, there are many organizations protecting rights of LGBT communities in general and transgender people in particular. Vietnam is not outside the trajectory of that trend.

**Keywords:** Gender identity, transgender gender, gender discrimination, transgender rights.